

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2025

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thế Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn; Ông Nguyễn Sỹ Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1999 (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Tuấn Đ: Ông Nguyễn Văn K, là Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk,

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thu H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ kết hôn ngày 05/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng nên chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ không còn sống chung từ đầu năm 2024 đến nay. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, chị Trần Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Vũ Tuấn Đ.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ có 01 con chung là Vũ Trần Hải Y, sinh ngày 14/11/2018, hiện đang ở cùng anh Vũ Tuấn Đ. Chị Trần Thị Thu H có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh Vũ Tuấn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Tuấn Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ kết hôn ngày 05/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Vũ Tuấn Đ phát hiện chị Trần Thị Thu H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, cuộc sống không hạnh phúc, nên chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ không còn sống chung từ năm 2024 đến nay. Tuy nhiên, anh Vũ Tuấn Đ không đồng ý ly hôn do anh là người theo đạo Công giáo và anh vẫn còn tình cảm với chị Trần Thị Thu H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ có 01 con chung là Vũ Trần Hải Y, sinh ngày 14/11/2018, hiện đang ở cùng anh Vũ Tuấn Đ. Anh Vũ Tuấn Đ có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Trần Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Vũ Tuấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với yêu cầu về ly hôn.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với yêu cầu về con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Tuấn Đ.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu H thừa nhận anh Vũ Tuấn Đ có điều kiện kinh tế, điều kiện nuôi con tốt hơn. Do đó, có căn cứ giao con chung là Vũ Trần Hải Y, sinh ngày 14/11/2018 cho anh Vũ Tuấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tuấn Đ không yêu cầu chị Trần Thị Thu H cấp dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung, do đó quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Bị đơn là anh Vũ Tuấn Đ có nơi cư trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Thu H, anh Vũ Tuấn Đ và Luật sư Nguyễn Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H, anh Vũ Tuấn Đ và Luật sư Nguyễn Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ kết hôn ngày 05/10/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn bất hòa, hiện nay vợ chồng anh chị đã không còn sống chung. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị Trần Thị Thu H không còn tình cảm với

anh Vũ Tuấn Đ, vì vậy không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H và quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Tuấn Đ có 01 con chung là Vũ Trần Hải Y, sinh ngày 14/11/2018, cả anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, sau khi anh chị không còn sống chung thì cháu Vũ Trần Hải Y ở cùng anh Vũ Tuấn Đ cho đến nay. Chị Trần Thị Thu H thừa nhận anh Vũ Tuấn Đ có điều kiện kinh tế, điều kiện nuôi con tốt hơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Vũ Trần Hải Y cho anh Vũ Tuấn Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tuấn Đ không yêu cầu chị Trần Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006353 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của chị Trần Thị Thu H.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về con chung của chị Trần Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Tuấn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Trần Hải Y, sinh ngày 14/11/2018 cho anh Vũ Tuấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Tuấn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị Thu H, anh Vũ Tuấn Đ có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006353 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức Mạnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Thế Nam